

UBND PHƯỜNG NAM ĐỊNH
TRƯỜNG MN BÌNH MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 49/KH – MNBM

Phường Nam Định, ngày 12 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH
NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số: 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ- UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 758/SGDDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 và những nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Công văn 481/UBND-VX ngày 09/9/2025 của UBND phường Nam Định về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Căn cứ Kế hoạch số 48 /KHNH- MNBM ngày 12 tháng 9 năm 2025 của trường Mầm non Bình Minh

I. Đặc điểm tình hình

1. Quy mô nhóm, lớp

- Trường mở 9 nhóm; số trẻ đạt 190 trẻ . Trong đó:
- + Nhóm trẻ: 2 lớp: 39 trẻ
- + Mẫu giáo 3-4 tuổi: 2 lớp mẫu: 45 trẻ
- + Mẫu giáo 4-5 tuổi: 2 lớp: 51 trẻ

+ Mẫu giáo 5-6 tuổi: 3 lớp: 55 trẻ

2. Đội ngũ giáo viên:

	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Trình độ					Ghi chú
				Thạc sĩ	ĐH	CĐ	TC	Chưa chuẩn	
Giám hiệu	3	3	3		3				
GVMG	15	15	10		14	1			
GVNT	4	4	4		4				
Cộng	22	22	17		21	1	0	0	

3. Các điều kiện để thực hiện chương trình

a, Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Trường Mầm non Bình Minh hiện có 11 phòng học kiên cố, diện tích theo chuẩn quy định, thoáng mát, đủ ánh sáng tự nhiên phục vụ các hoạt động giáo dục toàn diện cho trẻ.

- Khuôn viên trường có sân chơi, khu vui chơi ngoài trời được trang bị cầu trượt, xích đu, bập bênh, đồ chơi leo trèo.

- Trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi trong lớp được bổ sung tương đối đầy đủ theo danh mục tối thiểu của Bộ GD&ĐT; một số thiết bị hiện đại như ti vi thông minh, máy tính xách tay được đưa vào hỗ trợ hoạt động dạy học.

b) Công tác phối hợp, xã hội hóa giáo dục

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của UBND phường, phòng VH-XH, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

- Các tổ chức đoàn thể tại địa phương thường xuyên đồng hành trong các hoạt động tuyên truyền, khám sức khỏe, vệ sinh môi trường, tổ chức sự kiện cho trẻ.

c) Các điều kiện khác

- Nhà trường có truyền thống đoàn kết nội bộ, sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chuyên môn.

- Phụ huynh quan tâm, phối hợp chặt chẽ, sẵn sàng đồng hành cùng nhà trường.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực đổi mới phương pháp giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Năm học 2025 – 2026 toàn Phường Nam Định tiếp tục thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý; nâng cao kỷ cương nề nếp, đạo đức nhà giáo, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ, chú trọng giáo dục kỹ năng, đạo đức cho học sinh.

Trên tinh thần đó dựa vào nội dung chương trình chăm sóc giáo dục mầm non của BGD ban hành, dựa vào điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, sự năng động, nhiệt tình, sáng tạo của giáo viên và sự nhận thức của trẻ kết hợp với những yêu cầu, nội quy quy chế của nhà trường đề ra. BGH nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch chỉ đạo và nâng cao chất lượng chương trình, phát huy những mặt đã đạt được, khắc phục một số điểm tồn tại để chương trình GDMN trong năm học 2025-2026 đạt được kết quả và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

4. Đánh giá chung

a. Thuận lợi:

- Hệ thống văn bản nhà nước, Bộ, ngành, chính quyền các cấp triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 là hành lang pháp lý giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chăm lo của Đảng ủy- HĐND UBND phường Nam Định; sự chỉ đạo, hướng dẫn sát sao về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, Phòng VH-XH phường Nam Định, các ban ngành đoàn thể của địa phương.... Đặc biệt là sự phối kết hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh đối với nhà trường.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực đổi mới phương pháp giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Năm học 2025 – 2026 toàn Phường Nam Định tiếp tục thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý; nâng cao kỷ cương nề nếp, đạo đức nhà giáo, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ, chú trọng giáo dục kỹ năng, đạo đức cho học sinh.

Trên tinh thần đó dựa vào nội dung chương trình chăm sóc giáo dục mầm non của BGD ban hành, dựa vào điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, sự năng động, nhiệt tình, sáng tạo của giáo viên và sự nhận thức của trẻ kết hợp với những yêu cầu, nội quy quy chế của nhà trường đề ra. BGH nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch chỉ đạo và nâng cao chất lượng chương trình, phát huy những mặt đã đạt được, khắc phục một số điểm tồn tại để chương trình GDMN trong năm học 2025-2026 đạt được kết tốt quả và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Nhà trường đã được sửa chữa phòng bếp, văn phòng và hiện đang sửa chữa toàn bộ cơ sở 2.

- Về trường lớp và trẻ: Năm học 2025- 2026 trường có 9 nhóm lớp: 139 trẻ, tính đến thời điểm cân đo tháng 9/2025 nhà trường có 130 trẻ được cân đo trong đó trẻ có sức khỏe bình thường chiếm tỉ lệ cao: $124/130 = 95\%$; $4/130$ trẻ SDD thể nhẹ cân = $3,08\%$; $5/130$ trẻ thấp còi = $3,8\%$; $2/130$ trẻ thừa cân = $1,5\%$.

Trên địa bàn phường Trần Hưng Đạo hiện có 1 lớp mầm non độc lập: 01 nhóm đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động.

- Về CSVC: 100% trẻ có đầy đủ đồ dùng cá nhân trong sinh hoạt hàng ngày; 8/9 nhóm lớp có Tivi kết nối mạng Internet

b. Khó khăn

- Đội ngũ: Giáo viên trong độ tuổi sinh đẻ còn nhiều nên việc sắp xếp nhân lực chưa ổn định.

- Cơ sở vật chất: Diện tích nhà trường nhỏ hẹp, sân trường chật, nên việc tổ chức cho trẻ chơi ngoài trời gặp nhiều hạn chế

Các đồ dùng, trang thiết bị theo thông tư 02 còn thiếu

Trang thiết bị ở bếp ăn còn thiếu do bếp ăn xây mới: thiếu hệ thống các bàn ở bếp ăn, tủ kho...

Hệ thống Tivi , điều hoà một số lớp dùng lâu năm nên tốc độ và độ nét còn hạn chế.

Kinh phí hoạt động còn hạn hẹp

- Trường lớp và trẻ: Trẻ đầu năm còn nhiều bỡ ngỡ, giao tiếp chưa mạnh dạn, tự tin. Một số trẻ nhà trẻ còn non nớt, nên việc tự phục vụ bản thân một cách đơn giản chưa thực hiện được.

II. Nhiệm vụ, giải pháp năm học 2025-2026

1. Công tác nuôi dưỡng

a) Nhiệm vụ:

- Không có trường hợp trẻ nào bị mất an toàn do ngộ độc thực phẩm.
- Trẻ có đủ nước uống, nước uống được đun sôi để nguội, không cho trẻ uống nước lọc sẵn đóng chai, đóng bình..
- Có đủ nước sinh hoạt hàng ngày, nước sinh hoạt là nước máy sạch
- Trẻ đến trường được nuôi dưỡng, chăm sóc theo đúng quy định.
- Các nhóm, lớp đảm bảo vệ sinh môi trường, đồ dùng, đồ chơi...
- Các nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc quy định chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại lớp.
- Trẻ có đầy đủ đồ dùng cá nhân (Cốc, thìa, bát, khăn mặt, yếm ăn...)
- Trẻ có thói quen vệ sinh tốt.

b) Giải pháp:

- Bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt:
- + Xây dựng và thực hiện nghiêm túc cam kết trách nhiệm trong bảo đảm ATTP; Lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa có đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực phẩm đưa hàng ngày vào bếp ăn của trường phải tươi sống.
- + Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, không cho trẻ uống nước đóng chai, cho trẻ nước uống đun sôi để nguội không quá 24 giờ, đảm bảo có đủ nước sạch cho trẻ sinh hoạt hàng ngày tại nhà trường.
- + Ký hợp đồng mua thực phẩm với các cơ sở cung cấp có uy tín được nhà trường và PHHS bàn bạc, lựa chọn.

+Triển khai, thực hiện nghiêm công văn số 235/ SGDDĐT-CTHSSV ngày 01/8/2025 về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở giáo dục; công văn số: 559/SGDDĐT-CTHSSV ngày 25/8/2025 về việc tiếp tục triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026; Công văn 50/PVHXH-GDDĐT ngày 4/9/2025 về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn trường học tại các cơ sở giáo dục trên đại bàn phường Nam Định...

- Bảo đảm chất lượng bữa ăn bán trú:

+ Thực hiện nghiêm túc quy định về số bữa ăn, nhu cầu khuyến nghị, phân bổ bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ tại nhà trường, thời gian thực hiện tổ chức ăn thực hiện theo lịch sinh hoạt hàng ngày theo quy định tại Chương trình GDMN

+ Không mua sẵn xuất ăn sẵn cho trẻ, chế biến thức ăn cho trẻ hàng ngày tại bếp ăn của nhà trường

+ Xây dựng thực đơn theo mùa, thực đơn xây dựng 2 tuần không lặp lại, đa dạng về thực phẩm trong bữa ăn của trẻ, đảm bảo nguyên tắc đủ Calo, cân đối các chất theo quy định.

THỰC ĐƠN MÙA HÈ(TUẦN I, III/ 2025)

BỮA THỨ	THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Cơm trắng gạo bắc thơm						
Bữa chính trưa NT+MG	- Cá trắm thịt lợn sốt cà chua thì là hành hoa	- Thịt bò thịt lợn hành tây nấu sốt vang	- Trứng vịt, trứng gà đúc thịt lợn hành hoa,	- Thịt gà băm dim nấm huong, cà rốt	- Tôm nõn thịt lợn rim dưa - Canh bí xanh nấu tôm - Bắp cải xào cà rốt	- Thịt lợn đậu phụ sốt cà chua hành hoa - Canh ngao giá đỗ

Bữa chính chiều NT	Cháo thịt gà ngô non nấm hương cà rốt	Bánh đa rau cải thịt lợn	Cháo thịt gà đỗ xanh	Miến ngan rau thơm hành mùi	Cháo thịt bò, thịt lợn hạt sen nấm hương	Cháo thịt bò, thịt lợn hạt sen nấm hương
---------------------------	---------------------------------------	--------------------------	----------------------	-----------------------------	--	--

THỰC ĐƠN MÙA HÈ(TUẦN II, IV/ 2025)

BỮA THỨ	THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Cơm trắng gạo bắc thơm						
Bữa chính trưa NT+MG	- Cá trắm thịt lợn sốt cà chua - Canh sấu, khoai sọ, rau rút, mùi tàu hành hoa hàm thịt lợn, - Giá đỗ nấm hương xào	- Tôm nồn thịt lợn nấm hương - Rau đay , mùng toi, nấu tôm - Tráng miệng: Quả Thanh long.	- Thịt bò ,thịt lợn hầm cà rốt, đỗ quả - Bí ngô, nấu thịt bò - Bàu xào tỏi	- Thịt lợn đậu phụ sốt xì dầu - Bí xanh nấu thịt gà - Tráng miệng: dưa hấu	- Thịt bò thịt lợn sốt chua ngọt - Riêu cua cà chua - Giá đỗ, củ cải cà rốt luộc	- Trứng vịt thịt lợn hành hoa đào bông - Củ cải nấu thịt gà hành hoa - Tráng miệng: Chuối tiêu
Bữa phụ MG	- Sữa bột nguyên	- Sữa bột nguyên	- Sữa bột nguyên	- Sữa bột nguyên	- Sữa bột nguyên kem	- Sữa bột nguyên

	kem có đường Vinamilk dielac super star - Cháo thịt lợn bí đỏ	kem có đường Vinamilk dielac super star - Phở thịt gà rau thơm hành hoa	kem có đường Vinamilk dielac super star - Cháo chim cút hạt sen nấm hương	kem có đường Vinamilk dielac super star - Bánh đa cua thịt lợn rau hẹ	có đường Vinamilk dielac super star - Miến ngan, rau thơm hành mùi	kem có đường Vinamilk dielac super star - Cháo thịt gà đỗ xanh
Bữa phụ NT	Sữa bột nguyên kem có đường Vinamilk dielac super star	Sữa bột nguyên kem có đường Vinamilk dielac super star	Sữa bột nguyên kem có đường Vinamilk dielac super star	Sữa bột nguyên kem có đường Vinamilk dielac super star	Sữa bột nguyên kem có đường Vinamilk dielac super star	Sữa bột nguyên kem có đường Vinamilk dielac super star
Bữa chính chiều NT	Cháo thịt lợn bí đỏ	Phở thịt gà rau thơm hành hoa	Cháo chim cút hạt sen nấm hương	Bánh đa cua thịt lợn rau hẹ	Miến ngan, rau thơm hành mùi	Cháo thịt gà đỗ xanh

	- Cháo thịt gà ngô non nấm hương cà rốt	- Bánh đa rau cải thịt lợn lợn	- Cháo thịt gà đỗ Xanh	- Xôi xiu thịt lợn	- Cháo thịt bò, thịt lợn, hạt sen nấm hương	- Bún thịt lợn cà chua hành mùi
Bữa phụ NT	Sữa bột nguyên kem có đường Vinamilk dielac super star	Sữa bột nguyên kem có đường Vinamilk dielac super star	Sữa bột nguyên kem có đường Vinamilk dielac super star	Sữa bột nguyên kem có đường Vinamilk dielac super star	Sữa bột nguyên kem có đường Vinamilk dielac super star	Sữa bột nguyên kem có đường Vinamilk dielac super star
Bữa chính chiều NT	Cháo thịt gà ngô non nấm hương cà rốt	Bánh đa rau cải thịt	Cháo thịt gà đỗ xanh	Xôi xiu thịt lợn	Cháo thịt bò, thịt lợn hạt sen, nấm hương	Bún thịt lợn cà chua hành mùi

THỰC ĐƠN MÙA ĐÔNG (TUẦN II, IV/ 2025)

BỮA THỨ	THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Cơm trắng gạo bắc thơm						
Bữa chính trưa NT+MG	- Cá trắm, thịt lợn, thì là hành hoa	- Tôm nõn thịt lợn om nấm hương	- Thịt bò ,thịt lợn hầm củ quả (cà	- Thịt lợn đậu phụ rim cà	- Thịt bò, thịt lợn, nấu chua ngọt	- Trứng vịt thịt lợn hành hoa đảo bông

	dielac super star	dielac super star	dielac super star	dielac super star	dielac super star	dielac super star
Bữa chính chiều NT	Cháo thịt lợn bí đỏ	Phở thịt gà rau thơm hành hoa	Cháo chim cút hạt sen nấm hương	Bánh đa cua thịt lợn rau hẹ	Miến ngan, rau thơm hành mùi	Xôi ruốc

+ Đa dạng hình thức tổ chức bữa ăn cho trẻ: ăn truyền thống, ăn buffe, bento...

2. Chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ

a) Nhiệm vụ

- 100% trẻ đến trường được theo dõi, kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.
- 100% các cháu được rửa mặt, rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Các cháu có thói quen tốt, thực hiện có nề nếp.
- 100% nhóm trẻ có nhà vệ sinh phù hợp, an toàn và sạch sẽ.
- 100% nhóm trẻ phải có đủ nước sạch, nước ấm về mùa đông để thực hiện vệ sinh.
- 100% CBGV có kiến thức về dịch bệnh, thiên tai để chủ động phòng bệnh cho bản thân và cho trẻ và cộng đồng.
- 100% giáo viên có kiến thức về cách phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ tại trường mầm non.
- 100% học sinh không được mang vật sắc nhọn đến lớp.

- 100% phụ huynh và trẻ được tuyên truyền kịp thời về các dịch bệnh theo mùa và cách phòng chống dịch bệnh

- Có đủ danh mục thuốc, trang thiết bị và dụng cụ y tế theo quy định tại phòng y tế

- 100% CBGV thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của các cấp;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy

b) Giải pháp

- Xây dựng Kế hoạch “ Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích” từ đầu năm học theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD-ĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Phối hợp với y tế phường Nam Định để thực hiện tốt công tác phòng, chống các dịch bệnh ..., trang bị đầy đủ điều kiện về trang thiết bị trong phòng, chống các dịch bệnh.

- Định kỳ hàng tháng tổ chức sát khuẩn toàn bộ đồ dùng, đồ chơi ở tất cả các lớp bằng dung dịch Cloramin B để phòng dịch bệnh. Tiến hành phun thuốc diệt ruồi, muỗi, kiến, gián trong và ngoài lớp học 2 lần/năm học...

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường tại các nhóm lớp theo quy định tại Nghị định 80/NĐ- CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ; Chỉ thị 993/ CT- BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất (CSVCh), trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn để báo cáo BGH nhà trường kịp thời xử lý nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường, lớp.

- Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, GV, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBGV, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình CSGD trẻ theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT.

- Tuyệt đối không có giáo viên xúc phạm nhân phẩm và thân thể trẻ đảm bảo an toàn về tinh thần và thể lực cho trẻ ở trường, lớp mầm non.

- Tiếp tục thực hiện chuyên đề “ Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ”

- Tiếp tục triển khai tới toàn bộ CBGV toàn trường về chuyên đề “Xây dựng trường mầm non xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện giờ đón trả trẻ nghiêm túc, đúng quy định.

- Xử lý nhanh, kịp thời các diễn biến bất thường về sức khỏe trẻ, sơ cứu đúng cách các tai nạn xảy ra; Thường xuyên kiểm tra tủ thuốc dự phòng trong trường.

3. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non

3.1. Đổi mới hoạt động giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non

a) Nhiệm vụ:

- 100% CBGV được tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non được ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD-ĐT.

- 100% các nhóm lớp thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non.

- 100% CBGV tự học, tiệm cận, biết trang trí lớp, vận dụng phù hợp trong hoạt động dạy và học phương pháp giáo dục tiên tiến như stem/steam, Montessori...

- 100% giáo viên biết lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, tạo điều kiện cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, khám phá, tìm tòi môi trường xung quanh

bằng nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng yêu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “ Học bằng chơi, chơi mà học”

- 100% trẻ được giáo dục về kiến thức ATGT, giáo dục quyền con người, kỹ năng bảo vệ bản thân, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu... bằng cách lồng ghép kiến thức trong thực hiện chương trình theo độ tuổi.

- 100% các nhóm lớp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho trẻ.

- 100% giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phù hợp với lứa tuổi trẻ của nhóm lớp mình phụ trách, bổ sung đồ chơi còn thiếu trong lớp.

- 100% trẻ phát triển tốt, nhanh nhẹn, mạnh dạn, hồn nhiên, tự tin trong giao tiếp, có kỹ năng xã hội phù hợp với độ tuổi đặc biệt là trẻ 5 tuổi.

- 100% trẻ tích cực, hứng thú tham gia vào các hoạt động của trường, của lớp và các hoạt động do cô giáo tổ chức.

- 100% trẻ được đánh giá theo quy định; được coi trọng sự tiến bộ của từng các nhân; được đánh giá thường xuyên qua quan sát hàng ngày.

- 100% trẻ 5 tuổi có đầy đủ tâm thế để bước vào bậc tiểu học.

b) Giải pháp

- Cử CBQL, giáo viên mạng lưới tham gia có hiệu quả các lớp tập huấn chuyên môn của Sở GD.

- Tổ chức Tập huấn Chương trình giáo dục mầm non cho 100% CBGV nhà trường; Hướng dẫn giáo viên lựa chọn, bổ sung những nội dung phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN

- Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non hiện hành; Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, đổi mới phương pháp giáo dục theo định hướng “ Lấy trẻ làm trung tâm”, đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc đảm bảo điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong triển khai chương trình GDMN.

- Trang bị đầy đủ tài liệu cho CBGV nhà trường, đặc biệt các tài liệu hướng dẫn đổi mới các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội.

- Tạo mọi điều kiện để đội ngũ CBGV trong nhà trường được đi thăm lớp, dự giờ học tập ở các trường bạn.

- Khuyến khích, động viên CBQL, GV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến, ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn của nhà trường, của tổ chuyên môn phù hợp với điều kiện của nhà trường, với khả năng của giáo viên và đặc biệt là khả năng của trẻ.

- Tăng cường việc dự giờ, thăm lớp để kịp thời đánh giá việc thực hiện Chương trình sau sửa đổi của giáo viên nhằm điều chỉnh

- Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định, hướng dẫn giáo viên sử dụng bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi theo quy định đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 tuổi bước vào lớp 1.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1, trong đó chú trọng các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp với yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học.

- Thực hiện công bằng trong giáo dục và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

- Chỉ đạo giáo viên bổ sung thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo vào các góc chơi theo chủ đề.

- Hướng dẫn giáo viên lồng ghép, tích hợp giáo dục giới tính, ATGT, bảo vệ môi trường... vào các hoạt động hàng ngày của trẻ ở lớp phù hợp

- Hướng dẫn giáo viên tiếp tục tích hợp, lồng ghép giáo dục dinh dưỡng, kết hợp với vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ.

- Tuyên truyền rộng rãi tới cha mẹ trẻ về chương trình giáo dục mầm non bằng nhiều hình thức để có biện pháp tác động kịp thời của gia đình và nhà trường giúp trẻ phát triển tốt.

- Kết hợp với PHHS mua đầy đủ sách vở, đồ dùng, học liệu cho trẻ.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa, kế hoạch trải nghiệm cho trẻ.

- Phát huy tối đa các hoạt động giúp trẻ được thực hành thường xuyên để nhớ, hiểu rõ các một số luật, biển báo khi tham gia giao thông.

- Suu tầm các video, câu chuyện, tranh ảnh, mô hình, đồ dùng trực quan để trẻ được trải nghiệm, thực hành trên lớp, khi vui chơi tại sân trường hoặc nơi công cộng

- Tận dụng địa thế của trường, thường xuyên cho trẻ quan sát thực tế hoạt động giao thông trên đường để trẻ rút ra bài học kinh nghiệm cho trẻ và cha mẹ trẻ khi tham gia giao thông

- Phối hợp với cha mẹ tích cực tuyên truyền, giáo dục kiến thức an toàn giao thông với các thông điệp *“Vì nụ cười trẻ thơ - hãy đội mũ bảo hiểm cho trẻ”*; *“Đảm bảo an toàn khi trẻ ngồi trên mô tô, xe máy, xe đạp”*; *“Chấp hành luật giao thông là trách nhiệm của mỗi người”*; *“Phía sau tay lái là cả sự sống của con”*; *“An toàn giao thông cho bé - là niềm vui của cha mẹ”*. Tuyên truyền qua các kênh thông tin như: Website, Fanpage, góc tuyên truyền, bảng thông báo, các Group zalo, qua các cuộc họp cha mẹ trẻ, trao đổi trực tiếp.

3.2. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm: Không có

3.3. Mục tiêu, dự kiến chủ đề, sự kiện, nội dung hoạt động các độ tuổi (theo Phụ lục đính kèm)

4. Công tác tuyên truyền, phối kết hợp với các bậc phụ huynh trong việc NDCSGD trẻ

a) Nhiệm vụ:

- Chủ động truyền thông về chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, đại phương, của nhà trường. Đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi, chuẩn bị thí điểm chương trình GDMN mới, đổi mới chương trình GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức, phương tiện truyền thôngphù hợp, có sức lan tỏa sâu.

- Tăng cường phối hợp, xử lý truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng giáo dục.

b) Giải pháp:

- 100% các lớp có góc tuyên truyền, nhà trường có góc tuyên truyền riêng
- Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, của nhà trường, tuyên truyền về Kết luận số 91-KL/TW của Bộ chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW “ Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”
- Tiếp tục làm tốt công tác truyền thông về vai trò của GDMN
- Tổ chức họp phụ huynh 1 năm 2 lần họp. Thống nhất các nội dung nhà trường, lớp thực hiện trong năm học. Kết hợp tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học, về đường lối, chủ trương của nhà trường.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.
- Đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển nhà trường.
- Phổ biến và hướng dẫn giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật về giáo dục mầm non.
- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới phát triển giáo dục mầm non; về công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và CBQL cơ sở GDMN theo Kế hoạch 213/KH-BGDĐT; đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.
- Thường xuyên bồi dưỡng cho giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền.
- Có kế hoạch truyền thông theo từng giai đoạn, thời gian với những nội dung tuyên truyền thiết thực.
- Nâng cao chất lượng góc tuyên truyền của các lớp trong nhà trường đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, ngắn gọn, dễ hiểu và phù hợp với nhận thức của PHHS trong nhà trường.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả Website của nhà trường

Website: <https://mnbinhminh.ninhbinh.edu.vn/>

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường:

- Ban giám hiệu xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Chương trình GDMN của bộ GD&ĐT phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, có tính khả thi.

- Triển khai Kế hoạch Giáo dục của nhà trường tới tổ chuyên môn, toàn thể giáo viên trong nhà trường.

- Phê duyệt kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, phê duyệt kế hoạch của các nhóm lớp trong nhà trường.

- Hướng dẫn, giải đáp các thắc mắc của CBGV nhân viên trong nhà trường về công tác CSGD trẻ tại nhà trường.

- Căn cứ vào nhu cầu, khả năng chuyên môn của CBGV trong nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch Bồi dưỡng chuyên môn, Bồi dưỡng thường xuyên trong nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc CSGD trẻ theo đúng quy định

2. Các tổ chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ dựa trên Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác.

- Tham mưu với BGH nhà trường về việc bồi dưỡng chuyên môn cho CBGV trong nhà trường.

- Tham gia kiểm tra, đánh giá đội ngũ trong công tác CSGD trẻ tại các nhóm lớp.

- Thường xuyên đôn, đốc, nhắc nhở các thành viên trong tổ thực hiện đúng quy chế chuyên môn nhà trường đề ra.

3. Giáo viên:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục lớp dựa trên Kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Nghiêm túc thực hiện Chương trình giáo dục khi được phê duyệt. Nghiêm cấm việc cắt xén chương trình, kế hoạch giáo dục đã đề ra.
- Đề xuất các biện pháp với tổ chuyên môn, với nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ được giáo.
- Phối hợp với tổ chuyên môn tham giám sát việc thực hiện Kế hoạch giáo dục
- Bảo vệ an toàn về thể chất, tinh thần và tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.
- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non.
- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của giáo viên, các quy định về đạo đức nhà giáo theo quy định.
- Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ của trẻ em; chủ động phối hợp với gia đình của trẻ em để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.
- Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

4. Nhân viên:

Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng.

Kế toán thực hiện việc tính khẩu phần ăn hàng ngày đảm bảo đủ về lượng, cân đối về chất, tham mưu với BGD về thu chi trong công tác CS-GD trẻ tại trường.

Phối hợp với các bộ phận kiểm soát thực phẩm đầu vào và các bước kiểm thực 3 bước, lưu mẫu thức ăn theo quy định của Bộ y tế

Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.

V. LỊCH TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG

Thời gian	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
Tháng 9/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch giáo của nhà trường các cứ vào Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học - Phê duyệt các kế hoạch của tổ, nhóm chuyên môn, của giáo viên trên lớp - Khảo sát đồ dùng, trang thiết bị bếp ăn - Khảo sát nhu cầu cho trẻ uống sữa của PHHS - Tổ chức cân đo trẻ lần 1 trong năm học. - Kiểm tra việc trang trí nhóm lớp. - Kiểm tra các điều kiện an toàn của lớp - Tổ chức khai giảng năm học mới - Tập huấn chuyên môn theo kế hoạch. - Dự sinh hoạt chuyên môn - Xây dựng kế hoạch các cuộc vận động và phong trào thi đua. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch “ Xây dựng trường học phòng, chống tai nạn thương tích” 	
Tháng 10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Kế hoạch của giáo viên trên lớp - Kiểm tra các điều kiện an toàn của lớp - Tổ chức Tết Trung Thu cho trẻ - Thực hiện Kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường - Tổ chức Hội Nghị Nhà giáo CBQL, người lao động - Tập huấn chuyên môn theo kế hoạch. - Dự sinh hoạt chuyên môn. - Kỷ niệm 20/10 - Rà soát lại hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường. - Xây dựng các quy chế trong nhà trường - Cho trẻ thực hành, trải nghiệm (có kế hoạch riêng) 	
Tháng 11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Kế hoạch của giáo viên trên lớp - Kiểm tra các điều kiện an toàn của lớp - Tổ chức Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam - Sơ kết phong trào thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2 . - Thực hiện Kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường - Tập huấn chuyên môn theo kế hoạch. - Dự sinh hoạt chuyên môn. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các điều kiện ở nhóm lớp chuẩn chỉ công tác CSGD trẻ vào mùa đông. 	
Tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Kế hoạch của giáo viên trên lớp. - Kiểm tra các điều kiện an toàn của lớp - Báo cáo thống kê giữa năm học. - Báo cáo sơ kết học kỳ 1, bình bầu thi đua học kỳ, tổ chức hội nghị sơ kết học kỳ 1. - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch - Tuyên truyền về công tác chăm sóc sức khỏe - Kiểm tra tài chính, tài sản. - Duyệt kế hoạch - Tổ chức ngày hội thể thao cho trẻ - Cân đo sức khỏe lần 2 - Thực hiện Kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường - Tập huấn chuyên môn theo kế hoạch. - Dự sinh hoạt chuyên môn. - CSGD trẻ theo thời tiết mùa đông 	
Tháng 1/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Kế hoạch của giáo viên trên lớp - Kiểm tra các điều kiện an toàn của lớp - Trang trí trường lớp theo chủ đề Tết và mùa xuân. - Tổ chức chuỗi sự kiện Lễ Hội mùa xuân, trẻ được trải nghiệm: Gói bánh chưng, ăn Tết cổ truyền, Tham gia biểu 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường - Tập huấn chuyên môn theo kế hoạch. - Dự sinh hoạt chuyên môn. - CSGD trẻ theo thời tiết mùa đông 	
Tháng 2/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Kế hoạch của giáo viên trên lớp - Kiểm tra các điều kiện an toàn của lớp - Ổn định nề nếp sau Tết. - Thực hiện Kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường - Tập huấn chuyên môn theo kế hoạch. - Dự sinh hoạt chuyên môn. - CSGD trẻ theo thời tiết mùa đông - Tháng trọng điểm thực hiện “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Phát động phong trào thi đua thành tích 	
Tháng 03/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Kế hoạch của giáo viên trên lớp - Kiểm tra các điều kiện an toàn của lớp. - Thực hiện Kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường. - Tập huấn chuyên môn theo kế hoạch. - Dự sinh hoạt chuyên môn. - CSGD trẻ theo thời tiết giao mùa - Tổ chức Kỷ niệm ngày Quốc về phụ nữ 8/3, , thi nấu ăn 	

Tháng 04/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Kế hoạch của giáo viên trên lớp - Kiểm tra các điều kiện an toàn của lớp. - Thực hiện Kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường. - Tập huấn chuyên môn theo kế hoạch. - Dự sinh hoạt chuyên môn. - Tổ chức cho trẻ 5 tuổi đi thăm quan - Kiểm tra theo KH, hoàn thiện hồ sơ, tổng hợp báo cáo. - Tổ chức chấm SKKN cấp trường - CSGD trẻ theo thời tiết hè 	
Tháng 05/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các điều kiện an toàn của lớp. - Thực hiện Kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường. - Dự sinh hoạt chuyên môn. - Khảo sát trẻ các độ tuổi, tổng hợp báo cáo. - Báo cáo thống kê, báo cáo tổng kết năm học. - Bình bầu thi đua cuối năm, tổng kết các phong trào thi đua - Tổ chức tổng kết năm học, Vui tết thiếu nhi 1/6 - Tổ chức đăng kí dạy hè, học hè. Duyệt kế hoạch dạy hè. - Tổ chức lễ tổng kết năm học, Vui Tết thiếu nhi 1-6 cho trẻ toàn trường. - CSGD trẻ theo thời tiết mùa đông 	

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
 - Phòng VH-XH
 - Tổ chuyên môn;
 - Lưu VT.
- } Đề báo cáo

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phạm Minh Phương

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



The stamp is circular with a red border. The outer ring contains the text "PHƯỜNG NAM ĐỊNH" at the top and "U.B.N.D BÌNH MINH" at the bottom, separated by a star. The center of the stamp contains the text "TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH". A handwritten signature in black ink is written over the stamp.

PHỤ LỤC**DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG-HOẠT ĐỘNG**

(Kèm theo kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trường mầm non Bình Minh năm học 2025-2026)

I. Độ tuổi nhà trẻ 24-36 tháng**1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện**

TT	Chủ đề/ Sự kiện	Thời gian thực hiện	Nội dung khai thác (chủ đề nhánh)	Ghi chú
1	Bé và các bạn	3 tuần Từ 8/9- 26/9	- Bé biết nhiều thứ	
			- Bé và các bạn	
			- Bé và các bạn cùng chơi	
2	Đồ chơi của bé	3 tuần Từ 29/9- 17/10	- Bé vui trung thu	
			- Đồ chơi mà bé thích	
			- Bé chơi với đồ chơi	
3	Các cô, các bác trong trường mầm non	3 tuần Từ 20/10- 7/11	- Cô giáo của em	
			- Công việc của các cô giáo trong lớp bé	
			- Công việc của các cô, các bác trong trường mầm non.	
4	Bé và gia đình thân yêu	4 tuần Từ 10/11- 5/12	- Mẹ của bé	
			- Bé với những người trong gia đình	
			- Đồ dùng ăn uống	
			- Đồ dùng sinh hoạt	
5		4 tuần	- Bé yêu các con vật	

	Những con vật đáng yêu	Từ 8/12-2/1	- Những con vật nuôi trong gia đình	
			- Các con vật sống trong rừng	
			- Những con vật sống dưới nước	
6	Cây và những bông hoa đẹp	4 tuần Từ 5/1-30/1	- Vườn rau của bé	
			- Vườn quả	
			- Những bông hoa đẹp	
			- Bé yêu cây xanh	
7	Ngày Tết của bé	4 tuần Từ 2/2-13/3	-Tết và mùa xuân	
			- Bé đi chơi Tết	
			- Hoa đẹp ngày Tết	
			- Món ăn ngày Tết	
8	Bé có thể đi khắp nơi bằng PTGT gì?	4 tuần Từ 16/3-10/4	- Bé biết những loại PTGT nào ?	
			- PTGT đường bộ	
			- PTGT đường thủy	
			-PTGT hàng không	
9	Mùa hè	4 tuần Từ 13/4-8/5	- Thời tiết mùa hè	
			- Mùa hè với bé	
			- Trang phục mùa hè	
			- Các hiện tượng tự nhiên	
10	Bé lên mẫu giáo	2 tuần Từ 11/5-22/5	- Lớp học của bé	
			- Bé lên mẫu giáo	

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

Lĩnh vực giáo dục	Mục tiêu	Nội dung – Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<i>A, Phát triển vận động</i>			
PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	<p><i>MT 1:</i> Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.</p> <p>-Cân nặng:</p> <p>Trẻ trai:11,3-18,3</p> <p>Trẻ gái:10,8-18,1</p> <p>-Chiều cao</p> <p>Trẻ trai:88,7-103,5</p> <p>Trẻ gái: 87,4-102,7</p>	<p>+ Khẩu phần ăn đảm bảo: 600- 651 Kclo/ngày (tại trường Mầm non).</p> <p>+ Ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ/ lớp.</p> <p>+ Cân đo theo quý</p> <p>+ Theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng</p> <p>+ Khám sức khỏe định kỳ.</p> <p>+ Phòng tránh các bệnh cho trẻ.</p>	
	<p><i>*Thực hiện động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp</i></p> <p><i>MT 2:</i> Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân</p>	<p>Hô hấp: tập hít vào, thở ra</p> <p>-Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay</p> <p>- Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng</p>	

		<p>người sang hai bên, vận người sang hai bên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân 	
	<p>* Thực hiện vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động ban đầu.</p> <p><u>MT3:</u> Giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh- chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.</p> <p><u>MT4:</u> Thực hiện phối hợp vận động tay- mắt: tung- bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.</p> <p><u>MT5:</u> Phối hợp tay chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng</p> <p><u>MT 6:</u> Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng 1 tay(tối thiểu 1,5m)</p> <p>* Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp - Đi có mang vật trên tay - Chạy theo hướng thẳng - Tung và bắt bóng cùng cô - Ném bóng vào đích - Bò thẳng hướng và có vật trên lưng - Bò chui qua cổng - Bò, trườn qua vật cản - Ném bóng về phía trước 	

	<p><u>MT7:</u> Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện “ múa khéo”</p> <p><u>MT8:</u> Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay, mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ, tô chim, khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ</p>	<p>- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy , đảo, vò, xé</p> <p>- Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây</p>	
<p><i>B, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i></p>			
	<p><i>*Có một số nề nếp và thói quen tốt trong sinh hoạt</i></p> <p><u>MT 9:</u> Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau</p> <p><u>MT 10:</u> Trẻ ngủ một giấc buổi trưa</p> <p><u>MT11:</u> Đi vệ sinh đúng nơi quy định</p>	<p>- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau</p> <p>- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa</p> <p>- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định</p>	

	<p><i>*Thực hiện một số việc tự phục vụ và giữ gìn sức khỏe</i></p> <p><u>MT12:</u> Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn</p> <p><u>MT13:</u> Chấp nhận đội mũ khi ra nắng, đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh</p> <p><i>* Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn</i></p> <p><u>MT14:</u> Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm(bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.</p> <p><u>MT15:</u> Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm(leo trèo lan can..) khi được nhắc nhở.</p>	<p>-Tập tự phục vụ:</p> <p>+ Xúc cơm, uống nước</p> <p>+ Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</p> <p>+ Chuẩn bị chỗ ngủ</p> <p>- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.</p> <p>Chấp nhận đội mũ khi ra nắng, đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh</p> <p>-Nhận biết một số vật dụng, nơi nguy hiểm(bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở</p> <p>- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh</p>	
--	--	--	--

A, Khám phá khoa học

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

** Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan.*

MT16: Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng

** Thể hiện hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi bằng cử chỉ, lời nói*

MT17: Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc

MT18: Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi

MT 19: Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi

MT 20: Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc

Sờ, nắn, nhìn, ngửi...đồ vật,hoa quả để nhận biết các đặc điểm nổi bật.

- Tập sử dụng đồ dùng đồ chơi .

-Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân

-Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.

- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp

- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân

- Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật

	<p><u>MT 21:</u> Chỉ / nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu</p> <p><u>MT22:</u> Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có thích thước to/ nhỏ theo yêu cầu</p>	<p>của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm đồ vật vừa mới cất, giấu - Màu đỏ, vàng, xanh. - Tìm đồ vật vừa mới cất, giấu - Kích thước to- nhỏ 	
<p style="text-align: center;">PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</p>	<p><i>* Nghe hiểu lời nói.</i></p> <p><u>MT 23:</u> Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay</p> <p><u>MT 24:</u> Trả lời câu hỏi: “Ai đấy”; “Cái gì đấy”; “Làm gì?”; “thế nào” (ví dụ: “ con gà gáy thế nào?”)</p> <p><u>MT 25:</u> Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật</p> <p><i>* Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu</i></p> <p><u>MT 26:</u> Phát âm rõ tiếng</p> <p><u>MT 27:</u> Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và thực hiện các yêu cầu của người lớn bằng lời nói - Nghe và trả lời các câu hỏi: “ cái gì?”, “ làm gì?”, “ để làm gì?”, “ ở đâu?”, “ như thế nào?” <p>Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật</p> <ul style="list-style-type: none"> -Phát âm rõ tiếng - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. 	

	<p>* Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp</p> <p>MT28: Nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm quen thuộc</p> <p>MT 29: Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chào hỏi, trò chuyện -Bày tỏ nhu cầu của bản thân -Hỏi về các vấn đề như: con gì đây?, cái gì đây? <p>MT30: Nói to đủ nghe, lễ phép</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm quen thuộc - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng một- hai câu đơn giản và câu dài - Nói to đủ nghe , sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. 	
	<p>* Biểu lộ sự nhận thức về bản thân</p> <p>MT31: Nói được một vài thông tin về mình(tên, tuổi) .</p> <p>MT 32: Thể hiện điều bé thích, không thích.</p> <p>* Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi</p> <p>MT 33: Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ lời nói</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết tên gọi , một số đặc điểm bên ngoài bản thân -Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình - Giao tiếp với những người xung quanh 	

<p>PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ</p>	<p><u>MT 34:</u> Nhận biết được trạng thái, cảm xúc vui, buồn, sợ hãi</p> <p><u>MT 35:</u> Biểu lộ cảm xúc vui , buồn sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ</p> <p><u>MT 36:</u> Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/ gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi</p> <p><i>*Thực hiện hành vi xã hội đơn giản .</i></p> <p><u>MT 37:</u> Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ</p> <p><u>MT 38:</u> Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ(trò chơi bé em , quấy bột cho em bé, nghe điện thoại....)</p> <p><u>MT39:</u> Chơi thân thiện cạnh trẻ khác</p> <p><u>MT40:</u> Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn</p> <p><i>*Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo</i></p>	<p>- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận</p> <p>- Biểu lộ cảm xúc vui , buồn sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ</p> <p>- Quan tâm đến vật nuôi.</p> <p>- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ dạ, vâng ạ</p> <p>-Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ(trò chơi bé em , quấy bột cho em bé, nghe điện thoại....)</p> <p>- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.</p> <p>- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.</p>	
---	---	--	--

	<p><i>nhạc/tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh</i></p> <p><u>MT 41:</u> Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc.</p> <p><u>MT 42:</u> Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh(cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)</p>	<p>- Hát, vận động đơn giản theo nhạc</p> <p>- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình.</p> <p>- Xem tranh.</p>	
--	---	--	--

II. Độ tuổi mẫu giáo 3-4 Tuổi

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

Chủ đề/Sự kiện	Thời gian thực hiện	Nội dung khai thác (chủ đề nhánh)	Ghi chú
Trường mầm non 4 tuần Từ ngày 8/09- 03/10/2025	Từ ngày 08/09 - 12/09/2025	Trường mầm non của bé	
	Từ ngày 15/09 - 19/09/2025	Lớp học của bé	
	Từ ngày 22/09 - 26/09/2025	Các hoạt động của bé ở lớp	
	Từ ngày 29/09 - 03/10/2025	Trung thu của bé	Tết trung thu
Bản thân	06/10/2025 – 10/10/2025	Tôi là ai	

4 tuần Từ ngày 06/10/2025 – 31/10/2025	13/10/2025 – 17/10/2025	Cơ thể của tôi	Phụ nữ VN 20/10
	20/10/2025 – 24/10/2025	Tôi cần gì để lớn lên	
	27/10/2025 – 31/10/2025	Môi trường xanh sạch đẹp tác động đến cơ thể	
Gia đình 4 tuần Từ ngày 03/11/2025 – 28/11/2025	03/11/2025 – 07/11/2025	Gia đình tôi	
	10/11/2025 – 14/11/2025	Ngôi nhà gia đình ở	
	17/11/2025 – 21/11/2025	Đồ dùng gia đình	Ngày nhà giáo VN 20/11
	24/11/2025 – 28/11/2025	Nhu cầu gia đình	
Nghề nghiệp 4 tuần 01/12/2025 – 26/12/2025	01/12/2025 – 5/12/2025	Nghề dịch vụ	
	08/12/2025 – 12/12/2025	Nghề xây dựng	
	15/12/2025 – 19/12/2025	Nghề sản xuất	Ngày TL QĐNDVN 22/12
	22/12/2025 - 26/12/2025	Nghề truyền thống	
Động vật	29/12/2025 – 02/01/2026	Động vật sống trong gia đình	

4 tuần 29/12/2025 – 23/01/2026	05/01/2026 – 09/01/2026	Động vật sống trong rừng	
	12/01/2026 – 16/01/2026	Động vật sống dưới nước	Kết thúc kỳ I: 17/01
	19/01/2026 – 23/01/2026	Chim và các loài côn trùng	
Thực vật 4 tuần 26/01/2026 – 06/03/2026	26/01/2026 - 30/01/2026	Cây xanh	
	02/02/2026 – 06/02/2026	Một số loại hoa	
	23/02/2026 – 27/02/2026	Tết và mùa xuân	Nghỉ tết từ ngày 09/02/2026 – 20/02/2026
	2/03/2026 - 06/03/2026	Một số loại rau, quả	Quốc tế PN 8/3
Giao thông 4 tuần 9/03/2026 – 3/04/2026	9/03/2026 – 13/03/2026	Một số PTGT đường bộ	
	16/03/2026 – 20/03/2026	Một số PTGT đường thủy	
	23/03/2026 – 27/03/2026	Một số PTGT đường sắt, đường không	
	30/03/2026 – 03/4/2026	Luật lệ giao thông	
Nước và các hiện tượng tự nhiên	06/4/2026 – 10/4/2026	Nước	

4 tuần 6/4/2026 – 1/5/2026	13/4/2026 – 17/4/2026	Các nguồn nước	
	20/4/2026 – 24/4/2026	1 số hiện tượng tự nhiên	
	27/4/2026 – 1/5/2026	Mùa hè	Nghỉ lễ 30/4 & 1/5
Quê hương – Đất nước - Bác Hồ 3 tuần 4/5/2026 – 22/5/2026	4/5/2026 – 8/5/2026	Quê hương yêu quý	
	11/5/2026 – 15/5/2026	Đất nước Việt Nam	
	18/5/2026 – 22/5/2026	Bác Hồ kính yêu	Sinh nhật Bác 19/5

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
<p>- <u>MTI</u>: Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.</p> <p>-Cân nặng:</p> <p>+ Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg</p> <p>+ Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg</p> <p>- Chiều cao:</p> <p>+ Trẻ trai: 100,7 - 119,2 kg</p>	<p>+ Khẩu phần ăn đảm bảo: 615 - 726 Kcalo/ngày (tại trường Mầm non).</p> <p>+ Ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ/ lớp.</p> <p>+ Cân đo theo quý</p> <p>+ Theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng</p> <p>+ Khám sức khỏe định kỳ.</p> <p>+ Phòng tránh các bệnh cho trẻ.</p>	

+ Trẻ gái: 99,9 - 118,9 kg		
<i>Thể hiện các kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động</i>		
MT2: Thực hiện các động tác thể dục theo hướng dẫn	Thực hiện các động tác thể dục theo hướng dẫn	
<u>MT 3:</u> Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: +Trẻ đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). + Trẻ đi kiễng gót liên tục 3m	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi ,chạy trong đường hẹp - đi kiễng gót	
MT4: Kiểm soát được vận động - Đi chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh - Chạy liên tục trong đường rích rắc	Trẻ Kiểm soát được vận động - Đi chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh - Đi/ chạy thay đổi hướng theo đường zích zắc	
<u>MT 5 :</u> Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động:	-Trẻ tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m) + Trẻ tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm). -Trẻ phối hợp nhịp nhàng trong khi thực hiện vận động + Lăn, đập, tung bóng với cô	

	+Chuyên bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.	
<p>MT6:</p> <p>Trẻ thực hiện sự nhanh, mạnh, khéo trong bài tập tổng hợp:</p>	<p>+ Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng.</p> <p>+ Ném trúng đích bằng 1 tay</p> <p>+ Bò, trườn theo hướng thẳng, đích dốc.</p> <p>+ Bò chui qua cổng.</p> <p>- Bò trong đường hẹp (3mx 0,4m) không chệch ra ngoài</p>	
<p>Thực hiện và được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt.</p>		
<p><u>MT 7</u> :Trẻ thực hiện được các vận động:</p> <p>+Trẻ biết Xoay tròn cổ tay.</p> <p>+Trẻ biết Gập, đan ngón tay vào nhau.</p>	-Thực hiện thao tác ngón tay	

<p>MT8: Phối hợp được các cử động của bàn tay ,ngón tay trong 1 số hoạt động</p>	<p>Phối hợp được các cử động của bàn tay ,ngón tay trong 1 số hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> -Vẽ được hình tròn - cắt thẳng được 1 đoạn dài 10cm -Tự cài cởi cúc 	
<p><i>*Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.</i></p>		
<p><i>Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe</i></p>		
<p>MT 9 : Nói đúng tên 1 số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật, tranh ảnh(thịt, cá, trứng, sữa, rau.).</p>	<p>- Nhận biết một số thực phẩm . (thịt, cá, trứng, sữa, rau.).</p>	
<p>MT10: Biết 1 số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau</p>	<p>- Trẻ biết tên các món ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đối với sức khỏe</p>	
<p>MT11: Biết ăn để chóng lớn , khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau</p>	<p>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</p>	
<p><i>Thực hiện một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</i></p>		

<p>MT12: Thực hiện được 1 số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người</p>	<p>Thực hiện được 1 số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rửa tay , lau mặt ,súc miệng - Tháo tất cởi quần áo 	
<p>MT13: Biết sử dụng bát ,thìa đúng cách</p>	<p>-Trẻ biết cách cầm bát ,thìa đúng cách trong sinh hoạt hàng ngày</p>	
<p><i>Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</i></p>		
<p>MT15: Có 1 số hành vi tốt trong vệ sinh,phòng bệnh khi được nhắc nhở</p> <p>+ Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng,đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học</p> <p>+Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu</p>	<p>- Có 1 số hành vi tốt trong vệ sinh,phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con người - Nhận biết trang phục theo thời tiết. 	
<p>MT16: Nhận ra và tránh 1 số vật dụng nguy hiểm</p>	<p>- Trẻ biết tránh xa 1 số vật dụng nguy hiểm : bàn là ,bếp điệnphích nước nóng,bếp đun....</p>	
<p><u>MT 17:</u> Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ ao, bể chứa nước,</p>	<p>Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi</p>	

giếng, hố vôi) khi được nhắc nhở.	không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	
<p>MT18: Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt + Không tự lấy thuốc uống. + Không leo trèo bàn ghế, lan can. + Không nghịch các vật sắc nhọn. + Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. 	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	
II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
<i>* Khám phá khoa học</i>		
<i>Xem xét và tìm hiểu đặc điểm các sự vật, hiện tượng</i>		
<u>MT 19:</u> Biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	-Biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	

<p>MT 20: Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng : nhìn, nghe, ngửi, sờ..để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p>	<p>- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng của một số đồ dùng đồ chơi</p>	
<p>MT21: Trẻ biết làm 1 số thí nghiệm đơn giản dưới sự giúp đỡ của người lớn để tìm hiểu về đối tượng</p>	<p>- Biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.</p>	
<p>MT23: Phân loại các loại rau củ, quả theo 1 dấu hiệu nổi bật</p>	<p>Phân loại các loại rau củ, quả theo 1 dấu hiệu nổi bật</p>	
<p><i>Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản</i></p>		
<p>MT24: Nhận ra mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng đơn giản</p>	<p>- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng : nhìn, nghe, ngửi, sờ..để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p>	
<p>MT25: Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo</p>	<p>Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của 1 số động vật nuôi trong gia đình với sự gợi mở của cô giáo</p>	
<p>MT26: Thể hiện được 1 số điều quan sát được qua hoạt động chơi, âm nhạc ,tạo hình</p>	<p>-Chơi đóng vai (bắt chước các hành động của những người gần gũi như chuẩn bị bữa ăn của mẹ, bác sĩ khám bệnh)</p>	

	- Hát các bài hát về cây, con vật - Vẽ, xé, dán, nặn phương tiện giao thông đơn giản.	
<i>*Làm quen 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.</i>		
<i>Nhận biết số đếm, số lượng</i>		
MT27: Quan Tâm đến số lượng như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt,biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng	Quan Tâm đến số lượng như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt,biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng	
MT28: Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	-Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau giống nhau đếm đến 5 và đếm theo khả năng.	
<i>So sánh 2 đối tượng</i>		
MT29: so sánh 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5	-Trẻ biết đếm và so sánh 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5	
<i>Nhận biết số đếm, số lượng</i>		
MT30: Biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có số lượng trong phạm vi 5	- Biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có số lượng trong phạm vi 5	

MT31; Tách 1 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm	Tách 1 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm	
MT32: Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản	Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản	
<i>So sánh 2 đối tượng</i>		
MT33: So sánh 2 nhóm đối tượng về kích thước và nói được các từ To hơn/ nhỏ hơn/ dài hơn /ngắn hơn, cao hơn/ thấp hơn	So sánh 2 nhóm đối tượng về kích thước và nói được các từ To hơn/ nhỏ hơn/ dài hơn /ngắn hơn, cao hơn/ thấp hơn.	
<i>Nhận biết hình dạng</i>		
<u>MT 34:</u> Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	- Nhận biết hình tròn , hình vuông	
<i>Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</i>		
MT35: Sử dụng lời nói và hành động chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân	-Nhận biết phía trên – phía dưới – phía trước- phía sau, tay phải – tay trái của bản thân .	
MT36: Nói được tên tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi và trò chuyện		

* Khám phá xã hội		
Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng		
MT 37: Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	Trẻ nói được tên các thành viên trong gia đình	
MT38: Nói được tên địa chỉ của gia đình mình khi được hỏi, trò chuyện	Địa chỉ gia đình	
Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương		
MT40: Kể tên 1 số dụng cụ nghề khi được xem tranh, hỏi.	-Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến	
MT42: -Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương	-Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương	
III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
Nghe hiểu lời nói		
MT44: Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi : quần áo ,đồ chơi, hoa quả	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hoa quả gần gũi, quen thuộc.	
MT45: Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	

MT46: Nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng việt.	
MT 47: Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật,hoạt động,đặc điểm	- Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật,hoạt động,đặc điểm của bản thân	
MT48: Sử dụng các từ đơn, từ ghép	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng	
MT49: Kể được sự việc đơn giản diễn ra của bản thân:Thăm ông bà ,đi chơi,đi xem phim	Kể được sự việc đơn giản diễn ra của bản thân:Thăm ông bà ,đi chơi,đi xem phim	
MT50: Trẽ thuộc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè,biết tên bài thơ , hiểu nội dung bài thơ ,ca dao, đồng dao	Trẽ thuộc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè,biết tên bài thơ , hiểu nội dung bài thơ ,ca dao, đồng dao về trường lớp mầm non	
MT51: : Kể chuyện đã được nghe có sự giúp đỡ của người lớn	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.	

MT52: - Trẻ bắt chước được giọng nói ,điệu bộ của 1 số nhân vật trong truyện	- Trẻ bắt chước được giọng nói điệu bộ của 1 số nhân vật khi nghe cô và người lớn kể chuyện	
MT53: Sử dụng từ: Vâng ạ,dạ,thưa trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	
MT54: Nói đủ nghe không nói lí nhí	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ nét mặt phù hợp với yêu cầu , hoàn cảnh giao tiếp.	
MT55: Đề nghị người khác đọc sách cho nghe , tự giờ sách xem tranh.	Đề nghị người khác đọc sách cho nghe , tự giờ sách xem tranh.	
MT56: Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	- Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	
MT57: Trẻ thích vẽ, viết nghịch ngoạc	-Trẻ thích vẽ, viết nghịch ngoạc	
IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM-KỸ NĂNG XÃ HỘI		
<i>Thể hiện ý thức về bản thân</i>		
- MT58: Nói được tên tuổi giới tính của bản thân	- Tự lực thực hiện những điều cần làm để phục vụ bản thân	

MT59: Nói được điều bé thích và không thích.	- Nói được điều bé thích và không thích	
<i>Thể hiện sự tự tin, tự lực</i>		
MT60: mạnh dạn tham gia vào các hoạt động ,mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	-Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	
MT61: Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao	- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi)	
<i>Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</i>		
MT62: Nhận ra cảm xúc Sợ hãi,tức giận vui buồn qua nét mặt ,giọng nói ,tranh ảnh	- Trẻ nhận ra cảm xúc ra cảm xúc sợ hãi,tức giận vui buồn qua nét mặt ,giọng nói ,tranh ảnh	
<u>MT 64:</u> Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ qua tranh ảnh	
<u>MT 65:</u> Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- Thích nghe kể chuyện, nghe hát , đọc thơ, xem tranh ảnh Bác Hồ. Kính yêu Bác Hồ	
MT66: Thực hiện Một số quy định ở lớp và gia đình(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)	

<i>Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</i>		
MT67: Biết chào hỏi ,cảm ơn xin lỗi khi được nhắc nhở	-- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi cảm ơn)	
MT68: Trẻ chú ý nghe khi cô và bạn nói	Trẻ biết chăm chú Lắng nghe cô và bạn nói.	
MT69: Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hoà thuận với bạn.	
<i>Quan tâm đến môi trường sống</i>		
MT 70: Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây	- Trẻ thích chăm sóc các con vật thân thuộc	
MT71: Bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn vệ sinh môi trường	
V. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ		
<i>Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật</i>		
MT72: Vui sướng vỗ tay,nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật ,hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên	
MT73: Chú ý nghe,thích được hát theo,vỗ tay , nhún nhảy, lắc lư theo bài hát ,bản nhạc	- Nghe các bài hát bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	

	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	
MT 74: Vui sướng, chỉ, sờ , ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật(Màu sắc, hình dáng) của tác phẩm nghệ thuật	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi ngắm nhìn vẻ đẹp tác phẩm nghệ thuật	
Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
MT75: - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát .	
MT76: - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.(Vỗ tay theo phách, nhịp)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp	
MT77: Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm .	
MT78: Vẽ các nét thẳng, nét xiên, nét ngang tạo thành bức tranh đơn giản	- Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản	

MT80: Lăn dọc, xoay tròn ,ấn dẹt đất để tạo thành các sản phẩm có 1 khối,2 khối	- Trẻ biết xoay tròn, lăn dọc đất để tạo thành sản phẩm	
MT82: Nhận xét các tác phẩm tạo hình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.	
MT83: Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	- Trẻ biết Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	
MT84: Tạo ra sản phẩm tạo hình theo ý thích	- Trẻ biết sử dụng 1 số nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm tạo hình đơn giản theo ý thích	
MT85: Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm Vẽ con ong của mình	

III. Độ tuổi mẫu giáo 4-5 Tuổi

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

TT	Chủ đề/Sự kiện	Thời gian thực hiện	Nội dung khai thác (chủ đề nhánh)	Ghi chú
1	TRƯỜNG MẦM NON 4 tuần Từ ngày 8/09-03/10/2025	Từ ngày 08/09 - 12/09/2025	Trường mầm non của bé	
		Từ ngày 15/09 - 19/09/2025	Lớp học của bé	
		Từ ngày 22/09 - 26/09/2025	Bé và các bạn	
		Từ ngày 29/09 - 03/10/2025	Trung thu của bé	Tết trung thu
2	BẢN THÂN 4 tuần Từ ngày 06/10/2025 – 31/10/2025	06/10/2025 – 10/10/2025	Tôi là ai	
		13/10/2025 – 17/10/2025	Cơ thể của tôi	Phụ nữ VN 20/10
		20/10/2025 – 24/10/2025	Tôi cần gì để lớn lên	
		27/10/2025 – 31/10/2025	Môi trường xanh sạch đẹp tác động đến cơ thể	

3	GIA ĐÌNH 4 tuần Từ ngày 03/11/2025 – 28/11/2025	03/11/2025 – 07/11/2025	Gia đình tôi	
		10/11/2025 – 14/11/2025	Ngôi nhà gia đình ở	
		17/11/2025 – 21/11/2025	Đồ dùng gia đình	Ngày nhà giáo VN 20/11
		24/11/2025 – 28/11/2025	Nhu cầu gia đình	
4	NGHỀ NGHIỆP 4 tuần 01/12/2025 – 26/12/2025	01/12/2025 – 5/12/2025	Nghề dịch vụ	
		08/12/2025 – 12/12/2025	Nghề xây dựng	
		15/12/2025 – 19/12/2025	Nghề chăm sóc sức khỏe	Ngày TL QĐNDVN 22/12
		22/12/2025 - 26/12/2025	Nghề truyền thông	
5	ĐỘNG VẬT 4 tuần 29/12/2025 – 23/01/2026	29/12/2025 – 02/01/2026	Động vật sống trong gia đình	
		05/01/2026 – 09/01/2026	Động vật sống trong rừng	
		12/01/2026 – 16/01/2026	Động vật sống dưới nước	Kết thúc kỳ I: 17/01
		19/01/2026 – 23/01/2026	Chim và các loài côn trùng	

6	THỰC VẬT 4 tuần 26/01/2026 – 20/02/2026 Nghỉ tết từ ngày 09/02/2026 – 20/02/2026	26/01/2026 - 30/01/2026	Cây xanh	
		02/02/2026 – 06/02/2026	Một số loại hoa	
		23/02/2026 – 27/02/2026	Tết và mùa xuân	Nghỉ tết từ ngày 09/02/2026 – 20/02/2026
		2/03/2026 - 06/03/2026	Một số loại rau, quả	Quốc tế PN 8/3
7	GIAO THÔNG 4 tuần 9/03/2026 – 3/04/2026	9/03/2026 – 13/03/2026	Một số PTGT đường bộ	
		16/03/2026 – 20/03/2026	Một số PTGT đường thủy	
		23/03/2026 – 27/03/2026	Một số PTGT đường sắt, đường không	
		30/03/2026 – 03/4/2026	Luật lệ giao thông	
8	NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN 4 tuần 6/4/2026 – 1/5/2026	06/4/2026 – 10/4/2026	Nước	
		13/4/2026 – 17/4/2026	Một số hiện tượng tự nhiên	
		20/4/2026 – 24/4/2026	Hiện tượng tự nhiên tác động đến con người	
		27/4/2026 – 1/5/2026	Mùa hè	Nghỉ lễ 30/4 & 1/5

9	QUÊ HƯƠNG- ĐẤT NƯỚC - BÁC HỒ 3 tuần 4/5/2026 – 22/5/2026	4/5/2026 – 8/5/2026	Quê hương	
		11/5/2026 – 15/5/2026	Đất nước	
		18/5/2026 – 22/5/2026	Bác Hồ	Sinh nhật Bác 19/5

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
<p>- <u>MTI</u>: Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.</p> <p>-Cân nặng:</p> <p>+ Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg</p> <p>+ Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg</p> <p>- Chiều cao:</p> <p>+ Trẻ trai: 100,7 - 119,2 kg</p> <p>+ Trẻ gái: 99,9 - 118,9 kg</p>	<p>+ Khẩu phần ăn đảm bảo: 615 - 726 Kcal/ngày (tại trường Mầm non).</p> <p>+ Ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ/ lớp.</p> <p>+ Cân đo theo quý</p> <p>+ Theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng</p> <p>+ Khám sức khỏe định kỳ.</p> <p>+ Phòng tránh các bệnh cho trẻ.</p>	
* Phát triển vận động		
Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động		

<p><u>MT 2:</u>Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh</p>	<p>Các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp:</p> <p>- Hô hấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hít vào sâu, thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng nơ, lá cây.. <p>- Tay:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 2 tay lên cao, ra phía trước, dang ngang. + Hai tay đưa ra phía trước - sau. Vỗ vào nhau. + Đưa ra trước, gập khuỷu tay. + Đưa hai tay ra trước về phía sau. + Đánh xoay tròn bả vai. <p>- Lưng, bụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghiêng người sang hai bên. + Quay người sang hai bên. + Đứng cúi người về phía trước, ngửa ra sau. <p>- Chân:</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> + Đứng, một chân đưa lên trước khuyu gối. + Đứng một chân nâng cao - gập gối. + Đứng, nhún chân, khuyu gối. + Ngồi nâng 2 chân duỗi thẳng. + Bật lên trước, ra sau, sang bên. 	
<i>Thể hiện các kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động</i>		
<p><u>MT3</u>: Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn -Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đi trên ghế thể dục , đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn -Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m. 	
<p>MT4:Kiểm soát được vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt zích zắc) 	

<p>- Chạy liên tục trong đường rích rắc</p>		
<p>MT5: Phối hợp tay- mắt trong vận động:</p> <p>-Tung bắt bóng với người đối diện(cô/ bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng(khoảng cách 3m)</p> <p>- Ném trúng đích đứng(xa 1,5m x cao 1,2 m)</p> <p>-Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp</p>	<p>+ Chạy 15m trong khoảng 10 giây.</p> <p>+ Ném trúng đích ngang (xa 2m)</p> <p>+Bò zích zác qua 5 điểm</p>	
<p>MT6:</p> <p>Trẻ thực hiện sự nhanh, mạnh, khéo trong bài tập tổng hợp:</p> <p>+ Chạy được liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10s.</p> <p>+ Ném trúng đích ngang (xa 2m)</p> <p>+Bò trong đường hẹp (3mx0,4m</p>	<p>+ Chạy 15m trong khoảng 10 giây.</p> <p>+ Ném trúng đích ngang (xa 2m)</p> <p>+Bò zích zác qua 5 điểm</p>	
<p>Thực hiện và được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt</p>		

<p><u>MT 8:</u> Phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động</p> <p>+ Vẽ được hình người, nhà, cây.</p> <p>+ Cắt thành thạo theo đường thẳng.</p> <p>+ Xây dựng lắp ráp với 10 –12 khối gỗ.</p> <p>+ Biết tết sợi đôi</p> <p>+ Tự cài cởi cúc, buộc dây giày.</p>	<p>+ Vẽ được hình người, nhà, cây.</p> <p>+ Cắt thành thạo theo đường thẳng.</p> <p>+ Xây dựng lắp ráp với 10 – 12 khối gỗ.</p> <p>+ Biết tết sợi đôi</p> <p>+ Tự cài cởi cúc, buộc dây giày.</p>	
<p><i>*Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.</i></p>		
<p><i>Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe</i></p>		
<p><u>MT 9:</u> Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm (thịt, cá có nhiều chất đạm; rau, quả chín có nhiều vitamin...).</p>	<p>+ Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm.</p>	
<p><u>MT 10:</u> Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản (rau luộc, rau nấu canh...).</p>	<p>+ Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản (rau luộc, rau nấu canh...).</p>	
<p><u>MT 11:</u>Biết ăn để cao lớn khỏe mạnh thông minh và ăn nhiều</p>	<p>+ Ích lợi của ăn uống đủ lượng và chất.</p>	

loại thức ăn để có đủ chất dinh dưỡng.		
<i>Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</i>		
<p><u>MT 12:</u> Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở:</p> <p>+ TỰ rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt đánh răng.</p> <p>+ TỰ thay quần áo khi bị ướt, bẩn.</p>	<p>+ TỰ rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt đánh răng.</p> <p>+ TỰ thay quần áo khi bị ướt, bẩn.</p>	
<p><u>MT13:</u> TỰ cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.</p>	<p>+ TỰ cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.</p>	
<p><u>MT 14:</u> Trẻ có hành vi tốt trong ăn uống:</p> <p>+ Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.</p> <p>+ Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...</p> <p>+ Không uống nước lã.</p>	<p>-Trẻ có hành vi tốt trong ăn uống</p>	

<p><u>MT 15:</u> Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép,giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. + Đi vệ sinh nơi quy định. + Bỏ rác đúng nơi quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> + Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... 	
<i>Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</i>		
<p><u>MT 16:</u> Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc, nhọn không nên nghịch.</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. 	
<p><u>MT 17:</u>Nhận ra những nơi như hồ ao, nương nước suối là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.</p>	<p>Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</p>	
<p><u>MT18:</u> Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở:</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng. 	

<p>+ Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...</p> <p>+ Không ăn thức ăn có mùi ôi thiu, không ăn quả lạ, không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.</p> <p>+ Không được phép ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.</p>		
<p><u>MT 19:</u> Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:</p> <p>- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước.</p> <p>- Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc và nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại của người thân khi cần thiết.</p>	<p>+ Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ</p>	
<p>II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</p>		
<p>* Khám phá khoa học</p>		
<p>Xem xét và tìm hiểu đặc điểm các sự vật, hiện tượng</p>		

<p><u>MT 20:</u> Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: "Tại sao? Để làm gì.."</p>	<p>-Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: "Tại sao? Để làm gì.."</p>	
<p><u>MT 21:</u> Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét tìm hiểu đối tượng, nói được đặc điểm nổi bật của sự vật hiện tượng quen thuộc.</p>	<p>+ Tên gọi, đặc điểm, công dụng, cách sử dụng của một số đồ dùng đồ chơi (ở trường, lớp, gia đình) và các phương tiện giao thông.</p> <p>+ Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa quả gần gũi. Ích lợi và tác hại đối với con người.</p> <p>+ Tìm hiểu một số nguồn nước có trong môi trường sống.</p> <p>+ Một số đặc điểm , tính chất của nước.</p>	

	+ Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát	
<u>MT 22:</u> Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. VD: Pha màu, đường, muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh	-Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. VD: Pha màu, đường, muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.	
<u>MT 24:</u> Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc 2 dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu - Phân loại cây, hoa quả, con vật theo 1 - 2 dấu hiệu.	
<i>Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản</i>		
<u>MT 25:</u> Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản “VD: Cho thêm đường, muối nên nước mặn, ngọt hơn”	-Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng đồ chơi. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng	

	<p>của nó đến sinh hoạt con người.</p> <p>-Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.</p>	
<p><u>MT 26:</u> Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. VD: Làm cho ván dốc hơn để ô tô chạy nhanh hơn</p>	<p>- Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. VD: Làm cho ván dốc hơn để ô tô chạy nhanh hơn</p>	
<p><i>Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</i></p>		
<p><u>MT 27:</u> Biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự giống nhau của các đối tượng được quan sát.</p>	<p>-Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.</p> <p>- So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi .</p> <p>- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông.</p> <p>- Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây , hoa,quả gần</p>	

	<p>gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.</p> <p>- So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2 con vật, cây, hoa quả.</p> <p>- Một số đặc điểm tính chất của nước.</p>	
<p><u>MT 28:</u> Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...</p>	<p>- Đóng vai trong các trò chơi, trong các hoạt động.</p> <p>+ Đóng vai trong các trò chơi, trong hoạt động góc</p> <p>- Hát các bài hát về cây, con vật</p> <p>- Vẽ ,xé, dán, nặn, xếp hình..., cây cối, con vật</p>	
<p><i>*Làm quen 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.</i></p>		
<p><i>Nhận biết số đếm, số lượng</i></p>		
<p><u>MT 29:</u> Trẻ quan tâm đến những chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: Bao nhiêu? Là số mấy?</p>	<p>Trẻ quan tâm đến những chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: Bao nhiêu? Là số mấy?</p>	

<u>MT 30:</u> Biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	
<u>MT 31:</u> Biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	
<u>MT 32:</u> Biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	
<u>MT 34:</u> Biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Nhận biết chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	
<u>MT 35:</u> Nhận biết ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày(số nhà, biển số xe..)	
<i>Sắp xếp theo quy tắc</i>		

<u>MT 36:</u> Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.	
<i>So sánh 2 đối tượng</i>		
<u>MT 37:</u> Biết sử dụng các dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng và nói kết quả đo và so sánh..	-Biết sử dụng các dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng và nói kết quả đo và so sánh.	
<i>Nhận biết hình dạng</i>		
<u>MT 38:</u> Có thể chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa 2 hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của các hình: vuông, tam giác, tròn, chữ nhật.	
<u>MT 39:</u> Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	
<i>Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</i>		
<u>MT 40:</u> Biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác...	- Xác định phía trên - phía dưới, phía dưới - phía sau, phía trái- phải của đồ vật so với bạn khác	

<u>MT 41:</u> Có thể mô tả các sự kiện xảy ra trong ngày theo trình tự.	- Có thể mô tả các sự kiện xảy ra trong ngày theo trình tự.	
* Khám phá xã hội		
<i>Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</i>		
<u>MT 42:</u> Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính, đặc điểm, sở thích của bản thân.	
<u>MT 43:</u> Nói họ tên và công việc của bố mẹ và các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện xem tranh ảnh về gia đình.	- Tên, công việc của bố mẹ, tên các thành viên trong gia đình.	
<u>MT 44:</u> Nói được tên địa chỉ của gia đình mình khi được hỏi, trò chuyện	-Địa chỉ gia đình.	
<u>MT 45:</u> Nói được tên địa chỉ của trường lớp, khi được hỏi, trò chuyện.	+Tên lớp, tên trường, tên cô giáo.	

<p><u>MT 46:</u> Nói được tên và một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường, khi được hỏi, trò chuyện.</p>	<p>- Tên, công việc của các bác, các cô trong Trường Mầm non.</p>	
<p><u>MT47:</u> Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện</p>	<p>- Tên và một vài đặc điểm của các bạn.</p>	
<p><i>Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</i></p>		
<p><u>MT 48:</u> Trẻ có thể kể được tên, công việc, công cụ sản phẩm của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện</p>	<p>- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.</p>	
<p><i>Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh</i></p>		
<p><u>MT 49:</u> Trẻ có thể kể được tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.</p>	<p>- Trẻ có thể kể được tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội</p>	
<p><u>MT 50:</u> Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử của địa phương.</p>	<p>- Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử của địa phương.: Đền Trần, Chùa Tháp, Công viên Vị Xuyên....</p>	

III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
<i>Nghe hiểu lời nói</i>		
<u>MT 51:</u> Trẻ thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp.	- Thực hiện 2-3 yêu cầu của giáo viên.	
<u>MT 52:</u> Trẻ hiểu được nghĩa một số từ khái quát : rau quả, con vật, đồ gỗ ...	- Hiểu các từ khái quát - Các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	
<u>MT53:</u> Trẻ nghe, hiểu khi người khác nói và trao đổi được với người đối thoại.	- Trẻ nghe, hiểu khi người khác nói và trao đổi được với người đối thoại.	
<i>Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</i>		
<u>MT 54:</u> Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được	
<u>MT 55:</u> Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	- Dùng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	
<u>MT 56:</u> Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	

<u>MT 57:</u> Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	-Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	
<u>MT 58:</u> Trẻ đọc thuộc lòng bài thơ, ca dao, đồng dao	- Đọc thơ, ca dao/đồng dao, tục ngữ, hò vè.	
<u>MT 59:</u> Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	
<u>MT 60:</u> Trẻ bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	Đóng kịch.	
<u>MT 62:</u> Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp	
<i>Làm quen với việc đọc- viết</i>		
<u>MT 63:</u> Chọn sách để xem	- Chọn sách để xem	
<u>MT 64:</u> Trẻ mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Trẻ mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	

<p><u>MT 65:</u> Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).</p>	<p>- Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ.</p>	
<p><u>MT 66:</u>Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống : nhà vệ sinh, cắm lửa, nơi nguy hiểm</p>	<p>Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, đường cho người đi bộ...)</p>	
<p><u>MT 67:</u> Sử dụng ký hiệu để “viết” : tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng</p>	<p>- Nhận dạng một số chữ cái - Sử dụng ký hiệu để “viết” : tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng</p>	
<p>IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM-KỸ NĂNG XÃ HỘI</p>		
<p><i>Thể hiện ý thức về bản thân</i></p>		
<p><u>MT 68:</u>Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân tên bố, tên mẹ.</p>	<p>- Tên, tuổi , giới tính của bản thân. Tên bố, mẹ.</p>	
<p><u>MT 69:</u>Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được</p>	<p>- Những đặc điểm sở thích, khả năng riêng của mình</p>	

<i>Thể hiện sự tự tin, tự lực</i>		
<u>MT 70:</u> Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	
<u>MT 71:</u> Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao.	- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao.	
<i>Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</i>		
<u>MT72:</u> Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	- Trẻ nhận ra cảm xúc ra cảm xúc sợ hãi,tức giận vui buồn qua nét mặt ,giọng nói ,tranh ảnh	
<u>MT 73:</u> Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi; hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình	
<u>MT 74:</u> Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ	- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.	
<u>MT 75:</u> Trẻ thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	- Trẻ thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc	

<p><u>MT 76:</u> Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.</p>	<p>thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ .</p> <p>- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.</p>	
<p><i>Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</i></p>		
<p><u>MT 77:</u> Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà bố mẹ.</p>	<p>- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ</p>	
<p><u>MT78:</u>Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.</p>	<p>- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.</p>	
<p><u>MT 79:</u> Chú ý nghe khi cô, bạn nói.</p>	<p>- Lắng nghe ý kiến của người khác</p>	
<p><u>MT 80:</u>Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở</p>	<p>- Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật)</p>	

<u>MT 81:</u> Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật)	- Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật)	
<i>Quan tâm đến môi trường sống</i>		
<u>MT 82:</u> Trẻ thích chăm sóc cây con vật quen thuộc	- Chăm sóc các con vật, cây cối	
<u>MT 83:</u> Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Chờ đến lượt, hợp tác. - Giữ gìn vệ sinh môi trường.	
<u>MT 84:</u> Trẻ biết không được bẻ cành, ngắt hoa	- Bảo vệ cây, hoa.	
<u>MT 85:</u> Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	Tiết kiệm điện, nước -Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng	
V. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ		
<i>Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật</i>		
MT84: Tạo ra sản phẩm tạo hình theo ý thích	- Trẻ biết sử dụng 1 số nguyên vật liệu để tạo ra sản	

	phẩm tạo hình đơn giản theo ý thích	
<i>Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật</i>		
<u>MT 86:</u> Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên	
<u>MT 87:</u> Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.	- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.	
<u>MT 88:</u> Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ sờ, và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng) của các tác phẩm tạo hình	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát .	
<i>Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</i>		
<u>MT 89:</u> Hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	

của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.		
<u>MT 90</u> : Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	-Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	
<u>MT 91</u> : Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm..	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	
<u>MT 92</u> :Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	-Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét .	
<u>MT 93</u> :Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	-Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét .	
<u>MT 94</u> :Làm lồm, lỗ bẹt, bè loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để	-Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu	

nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét	
<u>MT 95:</u> Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	
<u>MT 96:</u> Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét .	
<u>MT 97:</u> Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc .	
<u>MT 98:</u> Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	
<u>MT 99:</u> Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình .	
<u>MT 100:</u> Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	

IV. Độ tuổi mẫu giáo 5-6 tuổi

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

T T	Chủ đề/ Sự kiện	Thời gian thực hiện	Nội dung khai thác (chủ đề nhánh)	Ghi chú
1	Trường mầm non	3 tuần Từ 8/9- 26/9	Trường mầm non của bé	
			Lớp 5 tuổi của bé	
			Một số hoạt động ở trường Mầm non	
2	Bản thân	4 tuần Từ 29/9- 24/10	Tôi là ai	
			Cơ thể tôi	
			Trang phục của bé	
			Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	
3	Gia đình	4 tuần Từ 27/10- 21/11	Gia đình tôi	
			Họ hàng trong gia đình	
			Đồ dùng trong gia đình	
			Ngôi nhà gia đình ở	
4	Nghề nghiệp	4 tuần Từ 24/11- 19/12	Nghề dịch vụ	
			Nghề chăm sóc sức khỏe	
			Nghề xây dựng	
			Nghề truyền thống	
5	Động vật	4 tuần Từ 22/12- 16/1	Động vật sống trong gia đình	
			Động vật sống dưới nước	
			Động vật sống trong rừng	
			Một số loại côn trùng và chim	
6	Thực vật	4 tuần Từ 19/1- 27/2	Cây lớn lên như thế nào	
			Một số loại hoa	
			Tết và mùa xuân	

			Một số loại rau, củ, quả	
7	Giao thông	4 tuần Từ 2/3- 27/3	Ngày 8/3	
			Một số PTGT đường bộ, đường sắt	
			Một số PTGT đường thủy, đường không	
			Luật giao thông	
8	Nước và các hiện tượng tự nhiên	3 tuần Từ 30/3- 17/4	Nước	
			Một số HTTN	
			Mùa hè	
9	Quê hương- đất nước- Bác Hồ	3 tuần Từ 20/4- 8/5	Quê hương Nam Định	
			Đất nước	
			Bác Hồ	
10	Trường tiểu học	2 tuần Từ 11/5- 22/5	Trường Tiểu học	
			Một số đồ dùng của lớp 1	

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

Lĩnh vực giáo dục	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)
<i>A, Phát triển vận động</i>			
PHÁT TRIỂN	<i>MT 1:</i> Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.	+ Khẩu phần ăn đảm bảo: 615 - 726 Kcalo/ngày (tại trường Mầm non).	

<p>THỂ CHẤT</p>	<p>-Cân nặng:</p> <p>+ Trẻ trai: 16,0 – 26,6kg</p> <p>+ Trẻ gái: 15,0 – 26,2 kg</p> <p>-Chiều cao:</p> <p>+ Trẻ trai: 106,4- 125,8 cm</p> <p>+ Trẻ gái: 104,8 – 124,5 cm</p> <p><i>* Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.</i></p> <p><u>MT 2:</u> Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp. Bắt đầu, kết thúc động tác đúng nhịp.</p>	<p>+ Ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ/ lớp.</p> <p>+ Cân đo theo quý</p> <p>+ Theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng</p> <p>+ Khám sức khỏe định kỳ.</p> <p>+ Phòng tránh các bệnh cho trẻ.</p> <p>-Các động tác hô hấp : Hít vào , thở ra</p> <p>- Tay:</p> <p>+ Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy vẫy bàn tay , quay cổ tay, kiễng chân)</p> <p>+Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân.2 tay đưa trước ngực xoay tròn đưa lên cao</p> <p>- Lưng, bụng, lườn:</p> <p>+Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái</p> <p>+ Quay sang trái, sang phải, kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang</p>	
------------------------	--	--	--

	<p><i>* Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động.</i></p> <p><i>MT3:</i> Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: <i>Giữ tư thế đứng khi đứng, ngồi, đi (không cần nhắc nhở)</i></p> <p>+ Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m</p> <p>+ Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.</p>	<p>ngang, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>+ Nghiêng người sang hai bên , kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>-Chân:</p> <p>+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau</p> <p>+ Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang, nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, 1 chân về phía sau.</p> <p>+ Đi trên ván kê dốc</p> <p>+ Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.</p>	
--	--	--	--

	<p>+ Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây.</p> <p><u>MT 4:</u> Kiểm soát được vận động:</p> <p>- Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).</p> <p><u>MT 5:</u> Phối hợp tay-mắt trong vận động:</p> <p>+ Bắt và ném bóng với người đối diện</p> <p>+ Ném trúng đích đứng</p> <p>+ Đi, đập và bắt được bóng nảy 4- 5 lần liên tiếp.</p> <p><u>MT 6:</u> Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp</p> <p>+ Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây</p> <p>+ Ném trúng đích đứng</p> <p>+ Bò vòng qua 5 -6 điểm zích zắc cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu</p> <p><i>* Thực hiện và phối hợp được các cử</i></p>	<p>+ Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây.</p> <p>+ Đi, chạy theo đường zích zắc .</p> <p>+ Đi chạy thay đổi tốc độ, hướng theo hiệu lệnh.</p> <p>+ Bắt và ném bóng với người đối diện</p> <p>+ Ném trúng đích đứng</p> <p>+ Đi, đập và bắt được bóng nảy 4- 5 lần liên tiếp.</p> <p>+ Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây</p> <p>+ Ném trúng đích đứng</p> <p>+ Bò vòng qua 5 -6 điểm zích zắc cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu</p>	
--	--	---	--

	<p><i>động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt</i></p> <p><i>MT 7:</i> Thực hiện được các vận động</p> <p>-Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay</p> <p>-Gập mở lần lượt từng ngón tay</p> <p><i>MT 8:</i> Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ - Xếp chồng 12 – 15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đóng mở phéc mơ tuya. 	<p>-Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay</p> <p>-Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.</p> <p>- Cắt được theo đường viền của hình vẽ.</p> <p>- Xếp chồng 12 – 15 khối theo mẫu.</p> <p>- Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu.</p> <p>- Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đóng mở phéc mơ tuya.</p>	

<i>B, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>		
	<p><i>*Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i></p> <p><i>MT 9:</i> Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm.</p> <p>+Thực phẩm giàu chất đạm : Thịt, cá, ..</p> <p>+ Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng : rau, quả .</p> <p><i>MT10:</i> Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...</p> <p><i>MT 11:</i> Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh, uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.</p> <p><i>* Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.</i></p> <p><i>MT 12:</i> Thực hiện được một số việc đơn giản:</p>	<p>- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm .</p> <p>- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống</p> <p>- Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh, uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.</p>

	<p>+ Tự rửa tay bằng xà phòng.</p> <p>+ Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để đúng nơi qui định</p> <p>+ Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.</p> <p><u>MT 13</u>: Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.</p> <p><i>*Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</i></p> <p><u>MT14</u>: Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. <p><u>MT 15</u>: Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. 	<p>Thực hiện được một số việc đơn giản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. - Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo. <p>Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. 	
--	---	---	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. <p>- Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.</p> <p><i>Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.</i></p> <p><i>MT 16:</i> Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng) là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nên nghịch các vật sắc, nhọn.</p> <p><i>MT 17:</i> Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.</p> <p><i>MT 18:</i> Nhận biết nguy hiểm không an toàn khi ăn uống và phòng tránh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. <p>Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. <p>-Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</p>	
--	--	---	--

	<p>- Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc.</p> <p>- Biết không tự ý uống thuốc.</p> <p>- Biết: ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.</p> <p><u>MT 19:</u> Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.</p> <p>- Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu.</p> <p>- Biết tránh một số trường hợp không an toàn:</p> <p>+ Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.</p> <p>+ Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp kho không được phép của người lớn, cô giáo.</p> <p>- Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc</p>	<p>-Nhận biết và phòng tránh những nơi nguy hiểm đến tính mạng.</p> <p>-Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.</p> <p>-Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</p>	
--	---	---	--

	<p>biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.</p> <p>MT 20: Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè: đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào. 		
	<p><i>A, Khám Phá Khoa Học</i></p>		
	<p><i>* Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng</i></p>		

Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:

- Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.
- Đi bộ trên hè: đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.
- Không leo trèo cây, ban công, tường rào.

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MT 21: Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng : Tại sao có mưa?”

MT 22: Trẻ phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét hoa, quả và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.

MT 23: Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.

-Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng : Tại sao có mưa?”

- Đặc điểm, công dụng và sử dụng đồ dùng, đồ chơi .

- Đặc điểm, công dụng của một số PTGT

- Đặc điểm, lợi ích và tác hại, của cây hoa, quả, con vật .

- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa.

- Các nguồn nước trong môi trường sống.

- Một số đặc điểm, tính chất của nước.

- Một vài đặc điểm , tính chất của cát, đá, sỏi.

- Quá trình phát triển của cây, con vật, các điều kiện sống của một số loại cây,con vật.

- Quan sát phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây cối, con vật với môi trường sống .

	<p>MT 24: Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau : xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.</p> <p>MT 25: Trẻ phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.</p> <p>*Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản</p> <p>MT 26: Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Giải thích mối quan hệ giữa đặc điểm của một số loài động vật, thực vật với môi trường sống</p> <p>MT 27: Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày theo các bước đơn giản khi tiếp cận công nghệ số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người và cây cối, con vật theo mùa - Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau : xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu. - Phân loại cây hoa quả con vật theo 2-3 dấu hiệu. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi, quen thuộc. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây. <p>Quan sát cá sống dưới nước, chim bay trên trời; câu chuyện về “vì sao cá không sống trên cạn”.</p> <p>Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau</p> <p>Thử kéo – phóng to hình ảnh trên trò chơi điện tử;</p>	
--	---	--	--

	<p>* Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</p> <p>MT 28: Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.</p> <p>MT 29: Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình như ...</p>	<p>làm chỉ dẫn trên màn hình với sự hỗ trợ của cô</p> <p>-So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng .</p> <p>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả.</p> <p>- Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.</p> <p>-Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề Gia đình, trường học, bệnh viện;</p> <p>-Mô phỏng vận động/di chuyển/dáng điệu các con vật</p> <p>-Hát các bài hát về cây, con vật, mưa, bầu trời, mặt trăng, mặt trời, trái đất</p> <p>-Vẽ, xé, dán nặn các con vật, cây mưa, bầu trời, mặt trăng, mặt trời, trái đất.</p>	
--	--	--	--

B, Khái Niệm Sơ Đẳng Về Toán

**** Nhận biết số đếm, số lượng***

MT 30: Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu?, đây là mấy?

MT 31: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng

MT 32: So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất

MT 33: Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm

MT 34: Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau

MT 35: Nhận biết các số từ 5- 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự

MT 36: Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày

****Sắp xếp theo quy tắc***

-Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu?, đây là mấy?.

- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng .

-So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất

-Gộp các nhóm có đối tượng và đếm .

- Tách một nhóm bằng các cách khác nhau và đếm.

-Các chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10.

	<p><u>MT 37</u>: Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu</p> <p><u>MT 38</u>: Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại</p> <p><u>MT 39</u>: Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp</p> <p>* So sánh hai đối tượng</p> <p><u>MT 40</u>: Sử dụng một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả</p> <p>* Nhận biết hình dạng</p> <p><u>MT 41</u>: Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật</p> <p>* Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</p> <p><u>MT 42</u>: Sử dụng lời nói và hành động chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn</p>	<p>- Nhận ra ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày</p> <p>- Sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định.</p> <p>-Phát hiện quy tắc sắp xếp và tiếp tục làm theo quy tắc đó, tìm chỗ không đúng theo quy tắc.</p> <p>- Tạo ra quy tắc sắp xếp mới</p> <p>- Đo độ dài một vật bằng bằng các đơn vị đo khác nhau</p> <p>- Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.</p> <p>- Đo dung tích các vật. So sánh và diễn đạt kết quả</p> <p>-Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật</p>	
--	---	---	--

	<p><u>MT 43:</u> Gọi đúng tên các ngày trong tuần, các mùa trong năm</p>	<p>- Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước- phía sau ;phía trên – phía dưới ; phía phải – phía trái) so với một vật làm chuẩn.</p> <p>- Gọi đúng tên các ngày trong tuần, các mùa trong năm</p> <p>-</p>	
<h2><i>C, Khám Phá Xã Hội</i></h2>			
	<p><i>* Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</i></p> <p><u>MT 44:</u> Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện</p> <p><u>MT 45:</u> Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình</p> <p><u>MT 46:</u> Nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm) số điện thoại(nếu có) khi được hỏi, trò chuyện</p> <p><u>MT 47:</u> Nói tên ,địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện</p>	<p>- Một số hiểu biết về bản thân: họ tên, ngày sinh, đặc điểm bên ngoài , sở thích và khả năng, vị trí của trẻ trong gia đình.</p> <p>-Các thành viên trong gia đình, họ hàng gần gũi: tên, tuổi, giới tính, nghề nghiệp của của các thành viên trong gia đình.</p> <p>- Địa chỉ gia đình.</p>	

	<p><u>MT 48:</u> Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện</p> <p><u>MT 49:</u> Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện</p> <p><i>* Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</i></p> <p><u>MT 50:</u> Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới</p> <p><i>* Nhận biết một số lễ hội, danh lam thắng cảnh</i></p> <p><u>MT 51:</u> Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội . Ví dụ nói : “Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên</p> <p><u>MT 52:</u> Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.</p>	<p>-Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non,</p> <p>- Tên, công việc của các bác cô, bác trong trường mầm non.</p> <p>-Tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường lớp mầm non.</p> <p>- Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề.</p> <p>-Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội .</p>	
--	--	--	--

		<p>-Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.</p>	
<p>PHÁT TRIỂN VỀ NGÔN NGỮ</p>	<p>* Về nghe hiểu lời nói</p> <p><u>MT 53</u>: Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ : “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”</p> <p><u>MT 54</u>: Hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông , động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập)</p> <p><u>MT 55</u>: Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại</p> <p>* Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</p> <p><u>MT 56</u>: Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được</p>	<p>- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp .</p> <p>- Hiểu nghĩa từ khái quát</p> <p>- Lắng nghe và đưa ra ý kiến nhận xét, thắc mắc</p>	

	<p><u>MT 57:</u> Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh</p> <p><u>MT 58-</u> Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh.</p> <p><u>MT 59:</u> Miêu tả sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái của nhân vật</p> <p><u>MT 60:</u> Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao.</p> <p><u>MT61:</u> Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc thêm bớt sự kiện. trong nội dung truyện</p> <p><u>MT 62:</u> Đóng được vai của nhân vật trong truyện</p> <p><u>MT 63:</u> Sử dụng các từ : “Cám ơn ”; “Xin lỗi”; “Xin phép”; “Thưa”; “Dạ”; “Vâng” phù hợp với tình huống</p> <p><u>MT 64:</u> Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh, với tình huống và nhu cầu giao tiếp</p> <p><i>* Làm quen với việc đọc- viết</i></p>	<p>-Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó</p> <p>-Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh</p> <p>-Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh.</p> <p>- Miêu tả sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái của nhân vật</p> <p>-Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao.</p> <p>- Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc thêm bớt sự kiện. trong nội dung truyện bằng nét mặt, cử chỉ, điệu bộ.</p> <p>- Đóng kịch</p> <p>- Sử dụng các từ : “Cám ơn ”; “Xin lỗi”; “Xin phép”; “Thưa”; “Dạ”; “Vâng” phù hợp với tình huống</p>	
--	--	--	--

	<p><u>MT 65:</u> Chọn sách để “đọc” và xem</p> <p><u>MT 66:</u> Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân</p> <p><u>MT 67:</u> Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách</p> <p><u>MT 68:</u> Nhận ra ký hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra – vào, cấm lửa, biển báo giao thông</p> <p><u>MT 69:</u> Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt</p> <p><u>MT 70:</u> Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình</p>	<p>- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh, với tình huống và nhu cầu giao tiếp</p> <p>-Chọn sách để “đọc” và xem</p> <p>- Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân</p> <p>- Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách</p> <p>- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nguy hiểm, giao thông : đường cho đi bộ....)</p> <p>-Nhận dạng các chữ cái.</p> <p>-Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình</p>	
<p>PHÁT TRIỂN</p>	<p><i>* Thể hiện ý thức về bản thân</i></p> <p><u>MT 71:</u> Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản</p>	<p>Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố,</p>	

TÌNH CẢM – XÃ HỘI

thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại

MT 72: Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được

MT 73: Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)

MT 74: Biết mình là con /cháu/anh / chị/ em trong gia đình

MT 75: Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức

** Thể hiện sự tự tin, tự lực*

MT 76: Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi)

MT 77: Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao

**Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh*

MT 78: Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ

mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại

-Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được

-Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)

- Vị trí của bản thân trong gia đình .

-Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức

- Thực hiện một số việc tự phục vụ .

-Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.

	<p>qua tranh, qua nét mặt, lời nói, cử chỉ giọng nói của người khác</p> <p>MT 79: Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.</p> <p>MT 80: Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè</p> <p>MT 81: Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc)</p> <p>MT 82: Thể hiện tình cảm với Bác Hồ qua hát. Đọc thơ cùng cô kể chuyện về Bác Hồ</p> <p>MT 83: Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương, đất nước</p> <p>*Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</p> <p>MT 84: Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà</p>	<p>- Cảm nhận trạng thái xúc cảm của mọi người qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.</p> <p>-Biểu lộ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.</p> <p>-Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè</p> <p>-Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc)</p> <p>-Thể hiện tình cảm với Bác Hồ qua hát. Đọc thơ cùng cô kể chuyện về Bác Hồ</p> <p>-Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương, đất nước.</p> <p>- Một số nề nếp các quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở</p>	
--	--	--	--

	<p>bố mẹ, anh chị muốn đi chơi phải xin phép</p> <p>MT 85: Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi chào hỏi lễ phép <i>Nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi</i></p> <p>MT 86: Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác</p> <p>MT 87: Biết chờ đến lượt</p> <p>MT 88: Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn</p> <p>MT 89: Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)</p> <p>MT 90: Thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc.</p> <p>MT 91: Bỏ rác đúng nơi quy định</p> <p>MT 92: Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa .)</p> <p>MT 93: Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn</p>	<p>trường mầm non, gia đình, nơi công cộng.</p> <p>- Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi chào hỏi lễ phép</p> <p>Thực hiện vấn đề: làm rơi đồ chơi của bạn, biết nói xin lỗi và trả lại.</p> <p>-Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác</p> <p>-Biết chờ đến lượt</p> <p>-Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn</p> <p>Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn.</p> <p>-Thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc.</p> <p>-Bỏ rác đúng nơi quy định</p> <p>-Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường</p>	
--	--	--	--

		<p>(không vứt rác bừa bãi, bê cảnh, ngắt hoa .)</p> <p>-Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn</p>	
<p>PHÁT TRIỂN THẨM MỸ</p>	<p><i>*Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật</i></p> <p>MT 94: Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng</p> <p>MT 95: Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư , thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc</p> <p>MT 96: Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc , hình dáng bố cục) của các tác phẩm tạo hình</p>	<p>- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc, ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống .</p> <p>- Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư , thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc</p> <p>-Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về</p>	

	<p><u>MT 97:</u> Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.</p> <p><u>MT 98:</u> Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)</p> <p><u>MT 99:</u> Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm</p> <p><u>MT 100:</u> Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối</p> <p><u>MT 101:</u> Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối</p> <p><u>MT 102:</u> Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối</p> <p><u>MT 103:</u> Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối</p>	<p>màu sắc , hình dáng bố cục) của các tác phẩm tạo hình</p> <p>- Hát tự nhiên, phù hợp các sắc thái tình cảm đa dạng của bài hát.</p> <p>- Vận động nhịp nhàng, tình cảm theo nhạc; vỗ tay, giậm chân, lắc lư nhún nhảy, múa và sử dụng các dụng cụ gõ đệm đa dạng</p> <p>-Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm</p> <p>-Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.</p> <p>-Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.</p> <p>- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.</p>	
--	---	--	--

	<p><u>MT 104:</u> Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng bố cục.</p> <p><i>* Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật</i></p> <p><u>MT 105:</u> Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích</p> <p><u>MT 106:</u> Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn</p> <p><u>MT 107:</u> Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích</p> <p><u>MT 108:</u> Đặt tên cho sản phẩm tạo hình</p>	<p>- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.</p> <p>- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.</p> <p>-Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích</p> <p>-Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình .</p> <p>-Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích</p> <p>- Đặt tên cho sản phẩm của mình</p>	
--	--	---	--